

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 04 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bảo Long

Ông Nguyễn Trung Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên dự khuyết

Ngày 04/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 28/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 24/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 07/12/2021 đối với bị cáo:

- Trương Văn Đ, sinh năm 1986, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD 002***9818; con ông: Trương Văn N, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1965; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 13/2021/HSST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội tổ chức đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Tráng Văn Q, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Anh Tráng Văn S, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

+ Anh Tráng Văn H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Anh Dương Xuân Đ, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Ông Lê Bá L, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Phan Văn H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/8/2021, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà Phan Văn H xong, Tráng Văn Q rủ Dương Xuân Đ, Hoàng Văn Th, Tráng Văn S, Trương Văn Đ, Tráng Văn H và Phan Văn H đều cùng trú tại thôn Th, xã B, huyện Q đến nhà ông Lê Bá L, sinh năm 1960 ở thôn Th, xã B để đánh bạc, tất cả đồng ý rồi đi theo Q, khi đi Q cầm theo bộ bài tú lơ khơ của nhà H, đi đến nhà ông L không có ai ở nhà, do Đ là cháu của ông L nên Đ thường xuyên đến đây chơi nên biết cửa bếp nhà ông L không khóa nên đã tự mở cửa bếp đi vào bên trong, sau đó mọi người cùng vào theo, Q lấy 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh của gia đình ông L trải xuống nền bếp rồi Tráng Văn Q, Dương Xuân Đ, Hoàng Văn Th, Tráng Văn S và Trương Văn Đ cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền, Tráng Văn H ngồi ngoài xem và thỉnh thoảng cá cược chất rô to với mọi người còn Phan Văn H chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc được khoảng một giờ đồng hồ, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an xã B, huyện Q đã phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Tráng Văn Q, Dương Xuân Đ, Hoàng Văn Th, Tráng Văn S và Trương Văn Đ đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh sâm và cá cược quân bài chất "rô" tại bếp của gia đình ông Lê Bá L. Khi tổ công tác phát hiện bắt quả tang thì 02 đối tượng là Tráng Văn H và Phan Văn H đã bỏ chạy khỏi hiện trường nhưng sau đó đã đến Công an xã B, huyện Q để trình báo.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền, dùng 01 bộ bài (tú lơ khơ) 52 quân, chia đều cho 05 người, mỗi người 10 quân bài, người nào đánh hết các quân bài trước là thắng, những người còn lại đếm quân bài trên tay của mình

rồi quy ra tiền 2.000 đồng/01 quân bài; nếu ai chưa đánh được quân nào thì bài đó gọi bài treo và phải trả cho người thắng 15.000 đồng/ván; nếu có một trong năm người sâm, thì bốn người còn lại mỗi người phải trả cho người sâm là 20.000 đồng/ván. Người thắng sẽ là người chia bài và được đánh quân bài trước. Bài sâm là bài có 05 đôi hoặc bài có các quân nối tiếp nhau theo thứ tự liền kề (ví dụ từ quân 2, đến quân 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J) mà người đó đánh ra không ai trong số bốn người còn lại bắt được.

Còn về hình thức cá cược quân bài chất "rô", tính từ con A (át) đến con 9 (Chín) chất rô, sau đó Tráng Văn H nhận 01 bài bất kỳ rồi cược với 01 người chơi trong số 05 người trên, ai có quân bài chất "rô" nào lớn hơn thì người đó thắng cược, quân bài nhỏ nhất là quân 2 (hai) rô, to nhất là quân A (át) rô, mỗi ván cược với nhau từ 2.000 đồng đến 5.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền đánh bạc như sau:

1. Dương Xuân Đ: Mang theo số tiền khoảng 1.800.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

2. Tráng Văn Q: Mang theo số tiền 280.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua, đến khi bị bắt quả tang Q còn lại 200.000 đồng để xuống chiếu bạc và đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

3. Tráng Văn S: Mang theo số tiền khoảng 300.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

4. Tráng Văn H: Mang theo số tiền khoảng 300.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

5. Hoàng Văn Th: Mang theo số tiền khoảng 300.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

6. Trương Văn Đ: Mang theo số tiền 120.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua, toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc đã bị thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

Về vật chứng của vụ án: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cơ quan đã thu giữ trên chiếu bạc: 3.103.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài (tứ lơ khơ) gồm 52 quân bài, màu xanh, trắng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 2,05m x 1,6m.

Theo kết luận giám định số 390/KL-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Tổng số 44 tờ tiền Việt Nam, trị giá 3.103.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 22/CT - VKS ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 06 đến 7 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 13/2021/HSST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh H. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của những người có quyền lợi liên quan và người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 27/8/2021 tại bếp nhà ông Lê Bá L, sinh năm 1960 ở thôn Th, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang bị cáo Trương Văn Đ cùng với Tráng Văn Q, Dương Xuân Đ, Hoàng Văn Th, Tráng Văn S, Tráng Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 3.103.000 đồng. Tráng Văn H là người khởi xướng việc đánh bạc và chuẩn bị công cụ là bộ bài tú lơ khơ, lấy chiếu trải xuống nền nhà. Do tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đồng nên hành vi đánh bạc của Tráng Văn Q, Dương Xuân Đ, Hoàng Văn Th, Tráng Văn S, Tráng Văn H chưa đủ cơ sở để xử lý về hình sự, quá trình điều tra cơ quan Công an xã B,

huyện Q đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Đối với bị cáo Trương Văn Đ là người đang có tiền án về tội tổ chức đánh bạc, đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Do đó hành vi phạm tội đánh bạc lần này của bị cáo Đ thuộc trường hợp đã bị kết án về tội tổ chức đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn xã hội trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng trong xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật và thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản... nhưng vì ham chơi, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy bị cáo không phải là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội nhưng tích cực tham gia đánh bạc và đánh cho đến khi bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo Đ là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 13/2021/HSST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội tổ chức đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân, không thực hiện đúng quy định của Luật thi hành án hình sự về nghĩa vụ của người đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo mà đến ngày 27/8/2021 bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội lần này đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo nên phải tổng hợp hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo của bản án số 13/2021/HSST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của bị cáo Đ lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung

là phạt tiền. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đã được sử dụng vào việc đánh bạc là 3.103.000 đồng; tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng như 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, màu xanh, trắng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 2,05m x 1,6m.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 13/2021/HSST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.103.000^d (Ba triệu một trăm linh ba nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, màu xanh, trắng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 2,05m x 1,6m.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 28/10/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d, (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H.Q;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương